



**TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**  
**BAOVIET HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**Independence – Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2025*  
*Hanoi, dated 21st June, 2025*

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**MINUTES OF VOTE COUNTING**  
**AT THE 2025 ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING (AGM)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*

- Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt;

*Pursuant to the Charter of Baoviet Holdings;*

- Căn cứ theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt,

*Pursuant to the Regulations on the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Baoviet Holdings;*

Hôm nay, vào lúc 9 h 00 ngày 21 tháng 06 năm 2025 tại Tầng 6, toà nhà Bảo Việt – 71 Ngõ Sỹ Liên, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm có các ông, bà có tên sau:

*Today, at 9 am on June 21<sup>st</sup>, 2025, at the 6<sup>th</sup> Floor, Baoviet Building – No. 71 Ngo Sy Lien Street, Van Mieu Ward, Dong Da District, Hanoi City, the Vote Counting Committee consists of the following members:*

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Trần Nhuận An     | Trưởng ban               |
| <i>Mr. Tran Nhuan An</i> | <i>Head of Committee</i> |
| 2. Bà Vũ Thị Hạnh        | Thành viên               |

- |    |                                 |               |
|----|---------------------------------|---------------|
|    | <i>Ms. Vu Thi Hanh</i>          | <i>Member</i> |
| 3. | Ông Nguyễn Hoàng Dương          | Thành viên    |
|    | <i>Mr. Nguyen Hoang Duong</i>   | <i>Member</i> |
| 4. | Bà Nguyễn Thị Kim Thanh         | Thành viên    |
|    | <i>Ms. Nguyen Thi Kim Thanh</i> | <i>Member</i> |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), kết quả như sau:

*The vote counting on the resolutions of the AGM was conducted, with the results as follows:*

**I. Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ THẺ BIỂU QUYẾT/ *The contents for voting via VOTING CARDS***

| Stt/<br>No. | Nội dung/ <i>Contents</i>                                                                                                           | Tổng số cổ<br>phần tham<br>gia biểu<br>quyết/ <i>Total<br/>no. of voting<br/>shares<br/>participating<br/>in the voting</i> | Tán thành/ <i>Approve</i>                  |                       | Không tán thành/<br><i>Disapprove</i>         |                       | Không có ý kiến/<br><i>Abstain</i>         |                       | Kết quả/<br><i>Results</i>       |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------|
|             |                                                                                                                                     |                                                                                                                             | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ<br>phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> |                                  |
| 1           | Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ<br>thường niên năm 2025<br><i>Regulation regarding the<br/>organization of the 2025<br/>AGM</i>               | 672.215.814<br>672,215,814                                                                                                  | 672.215.814<br>672,215,814                 | 100%<br>100%          | 0<br>0                                        | 0%<br>0%              | 0<br>0                                     | 0%<br>0%              | Thông<br>qua/<br><i>Approved</i> |
| 2           | Danh sách Đoàn Chủ tịch<br>Đại hội<br><i>List of the Chairing Board</i>                                                             | 672.215.814<br>672,215,814                                                                                                  | 672.215.814<br>672,215,814                 | 100%<br>100%          | 0<br>0                                        | 0%<br>0%              | 0<br>0                                     | 0%<br>0%              | Thông<br>qua/<br><i>Approved</i> |
| 3           | Danh sách Ban Kiểm<br>phiếu của ĐHĐCĐ thường<br>niên năm 2025<br><i>List of the Vote Counting<br/>Committee of the 2025<br/>AGM</i> | 672.215.814<br>672,215,814                                                                                                  | 672.215.814<br>672,215,814                 | 100%<br>100%          | 0<br>0                                        | 0%<br>0%              | 0<br>0                                     | 0%<br>0%              | Thông<br>qua/<br><i>Approved</i> |
| 4           | Chương trình ĐHĐCĐ<br>thường niên năm 2025.<br><i>Agenda of the 2025 AGM</i>                                                        | 672.215.814<br>672,215,814                                                                                                  | 672.215.814<br>672,215,814                 | 100%<br>100%          | 0<br>0                                        | 0%<br>0%              | 0<br>0                                     | 0%<br>0%              | Thông<br>qua/<br><i>Approved</i> |

| Stt/<br>No. | Nội dung/Contents | Tổng số cổ<br>phần tham<br>gia biểu<br>quyết/ <i>Total<br/>no. of voting<br/>shares<br/>participating<br/>in the voting</i> | Tán thành/ <i>Approve</i>                  |                       | Không tán thành/<br><i>Disapprove</i>         |                       | Không có ý kiến/<br><i>Abstain</i>         |                       | Kết quả/<br><i>Results</i> |
|-------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|
|             |                   |                                                                                                                             | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ<br>phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> |                            |
|             |                   | 814                                                                                                                         | 814                                        |                       |                                               |                       |                                            |                       |                            |

## II. Các nội dung biểu quyết bằng hình thức sử dụng PHIẾU BIỂU QUYẾT/ *The contents for voting via VOTING FORMS*

1. Tổng số phiếu phát ra: 41 phiếu, tương ứng với 681.658.103 cổ phần tham gia biểu quyết.

*The total issued forms: 41 forms, equivalent to 681,658,103 of shares participating to the voting.*

2. Số phiếu thu về: 38 phiếu, tương ứng với 681.657.973 cổ phần tham gia biểu quyết. Trong đó:

*The number of collected forms: 38 forms, equivalent to 681,657,973 shares participating to the voting. In which:*

- Tổng số phiếu hợp lệ: 38 phiếu

*Total number of valid forms: 38 forms*

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

*Total number of invalid forms: 0 forms.*

3. Số phiếu không tham gia bỏ phiếu: 3 phiếu.

*The number of unparticipated forms: 3 forms.*

| Stt/<br>No. | Nội dung/Contents                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổng số cổ<br>phần tham gia<br>biểu quyết/<br><i>Total no. of<br/>voting shares<br/>participating to<br/>the voting</i> | Tán thành/ <i>Approve</i>                  |                       | Không tán thành/<br><i>Disapprove</i>      |                       | Không có ý kiến/<br><i>Abstain</i>            |                          | Kết quả/<br><i>Results</i>       |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                         | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ<br>phần/<br><i>Number<br/>of shares</i> | Tỷ<br>lệ/<br><i>Rate</i> |                                  |
|             | toán.<br>(Báo cáo số 594/2025/BC-<br>TĐBV ngày 29/05/2025)<br><i>Business results in the fiscal<br/>year 2024 according to the<br/>seperated audited financial<br/>reports of the Parent Company<br/>– BVH.<br/>(Report No. 594/2025/BC-<br/>TĐBV dated 29th May, 2025)</i> |                                                                                                                         |                                            |                       |                                            |                       |                                               |                          |                                  |
| 2.          | Kế hoạch kinh doanh năm<br>2025 của Công ty mẹ - Tập<br>đoàn Bảo Việt.<br>(Báo cáo số 594/2025/BC-<br>TĐBV ngày 29/05/2025 và Báo<br>cáo số 682/2025/BC-HĐQT<br>ngày 18/06/2025)<br><i>Business plan of 2025 of<br/>Parent Company – BVH<br/>(Report No. 594/2025/BC-</i>   | 681.657.973<br>681,657,973                                                                                              | 681.657.973<br>681,657,973                 | 100%<br>100%          | 0<br>0                                     | 0%<br>0%              | 0<br>0                                        | 0%<br>0%                 | Thông<br>qua/<br><i>Approved</i> |

| Stt/<br>No. | Nội dung/Contents                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tổng số cổ<br>phần tham gia<br>biểu quyết/<br>Total no. of<br>voting shares<br>participating to<br>the voting | Tán thành/ Approve                 |                | Không tán thành/<br>Disapprove     |                | Không có ý kiến/<br>Abstain           |                   | Kết quả/<br>Results       |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------|------------------------------------|----------------|---------------------------------------|-------------------|---------------------------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                               | Số cổ phần/<br>Number of<br>shares | Tỷ lệ/<br>Rate | Số cổ phần/<br>Number of<br>shares | Tỷ lệ/<br>Rate | Số cổ<br>phần/<br>Number<br>of shares | Tỷ<br>lệ/<br>Rate |                           |
|             | TDBV dated 29th May, 2025<br>and Report No. 682/2025/BC-<br>HDQT dated 18th June 2025).                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                               |                                    |                |                                    |                |                                       |                   |                           |
| 3.          | Báo cáo tài chính hợp nhất và<br>Báo cáo tài chính riêng năm<br>2024 đã được kiểm toán của<br>Tập đoàn Bảo Việt.<br>(Tờ trình số 595/2025/TTr-<br>HDQT ngày 29/05/2025)<br>The audited consolidated and<br>seperate financial statements<br>in 2024 of BVH.<br>(Submission No. 595<br>/2025/TTr-HDQT dated 29th<br>May, 2025) | 681.657.973<br>681,657,973                                                                                    | 681.657.973<br>681,657,973         | 100%<br>100%   | 0<br>0                             | 0%<br>0%       | 0<br>0                                | 0%<br>0%          | Thông<br>qua/<br>Approved |
| 4.          | Báo cáo hoạt động của Hội<br>đồng Quản trị Tập đoàn Bảo<br>Việt tại ĐHĐCĐ thường niên<br>2025.<br>(Báo cáo số 682/2025/BC-<br>HDQT ngày 18/06/2025)                                                                                                                                                                           | 681.657.973<br>681,657,973                                                                                    | 681.657.973<br>681,657,973         | 100%<br>100%   | 0<br>0                             | 0%<br>0%       | 0<br>0                                | 0%<br>0%          | Thông<br>qua/<br>Approved |

| Stt/<br>No. | Nội dung/Contents                                                                                                                                                                                                                                                  | Tổng số cổ<br>phần tham gia<br>biểu quyết/<br>Total no. of<br>voting shares<br>participating to<br>the voting | Tán thành/ Approve                 |                | Không tán thành/<br>Disapprove     |                | Không có ý kiến/<br>Abstain           |                   | Kết quả/<br>Results       |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------|------------------------------------|----------------|---------------------------------------|-------------------|---------------------------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                               | Số cổ phần/<br>Number of<br>shares | Tỷ lệ/<br>Rate | Số cổ phần/<br>Number of<br>shares | Tỷ lệ/<br>Rate | Số cổ<br>phần/<br>Number<br>of shares | Tỷ<br>lệ/<br>Rate |                           |
|             | Report on the activities of the BOD of Baoviet Holdings.<br>(Report No. 682/2025/BC-HDQT dated 18th June 2025)                                                                                                                                                     |                                                                                                               |                                    |                |                                    |                |                                       |                   |                           |
| 5.          | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.<br>(Báo cáo số 593/2025/TĐBV-BKS ngày 29/05/2025)<br>Report on the activities of the Supervisory Board of Baoviet Holdings<br>(Report No. 593/2025/BC-TĐBV dated 29th May, 2025) | 681.657.973<br>681,657,973                                                                                    | 681.657.973<br>681,657,973         | 100%<br>100%   | 0<br>0                             | 0%<br>0%       | 0<br>0                                | 0%<br>0%          | Thông<br>qua/<br>Approved |
| 6.          | Thù lao của thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm tài chính 2024.<br>(Tờ trình số 597/2025/TTr-HDQT ngày 29/05/2025)<br>The remuneration of the members of BOD and the                                                                                             | 681.657.973<br>681,657,973                                                                                    | 681.657.973<br>681,657,973         | 100%<br>100%   | 0<br>0                             | 0%<br>0%       | 0<br>0                                | 0%<br>0%          | Thông<br>qua/<br>Approved |

| Stt/<br>No. | Nội dung/Contents                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổng số cổ<br>phần tham gia<br>biểu quyết/<br><i>Total no. of<br/>voting shares<br/>participating to<br/>the voting</i> | Tán thành/ <i>Approve</i>                  |                       | Không tán thành/<br><i>Disapprove</i>      |                       | Không có ý kiến/<br><i>Abstain</i>            |                          | Kết quả/<br><i>Results</i>       |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                         | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ<br>phần/<br><i>Number<br/>of shares</i> | Tỷ<br>lệ/<br><i>Rate</i> |                                  |
|             | <i>Supervisory members for the<br/>fiscal year 2024.<br/>(Submission No.<br/>597/2025/TTr-HDQT dated<br/>29th May, 2025).</i>                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                         |                                            |                       |                                            |                       |                                               |                          |                                  |
| 7.          | Mức thù lao kế hoạch của<br>thành viên HĐQT và Kiểm<br>soát viên năm tài chính 2025.<br>(Tờ trình số 597/2025/TTr-<br>HDQT ngày 29/05/2025)<br><i>The remuneration of the<br/>members of BOD and the<br/>Supervisory members for the<br/>fiscal year 2025.<br/>(Submission No.<br/>597/2025/TTr-HDQT dated<br/>29th May, 2025).</i> | 681.657.973<br>681,657,973                                                                                              | 681.657.973<br>681,657,973                 | 100%<br>100%          | 0<br>0                                     | 0%<br>0%              | 0<br>0                                        | 0%<br>0%                 | Thông<br>qua/<br><i>Approved</i> |
| 8.          | Tờ trình về phương án phân<br>phối lợi nhuận sau thuế năm<br>2024.<br>(Tờ trình số 598/2025/TTr-                                                                                                                                                                                                                                    | 681.657.973<br>681,657,973                                                                                              | 681.657.973<br>681,657,973                 | 100%<br>100%          | 0<br>0                                     | 0%<br>0%              | 0<br>0                                        | 0%<br>0%                 | Thông<br>qua/<br><i>Approved</i> |

| Stt/<br>No. | Nội dung/Contents                                                                                                                                  | Tổng số cổ<br>phần tham gia<br>biểu quyết/<br><i>Total no. of<br/>voting shares<br/>participating to<br/>the voting</i> | Tán thành/ <i>Approve</i>                  |                       | Không tán thành/<br><i>Disapprove</i>      |                       | Không có ý kiến/<br><i>Abstain</i>            |                          | Kết quả/<br><i>Results</i> |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|----------------------------|
|             |                                                                                                                                                    |                                                                                                                         | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ phần/<br><i>Number of<br/>shares</i> | Tỷ lệ/<br><i>Rate</i> | Số cổ<br>phần/<br><i>Number<br/>of shares</i> | Tỷ<br>lệ/<br><i>Rate</i> |                            |
|             | HDQT ngày 29/05/2025)<br>The allocation of 2024 Profit<br>after tax.<br>(Submission No.<br>598/2025/TTr-HDQT dated<br>29 <sup>th</sup> May, 2025). |                                                                                                                         |                                            |                       |                                            |                       |                                               |                          |                            |

## **II. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Phiên họp thường niên năm 2025 của ĐHĐCĐ Tập đoàn Bảo Việt/ *Approval of the Minutes and Resolution of the 2025 AGM of Baoviet Holdings***

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 681.658.103 cổ phần, trong đó:

*The total of shares with voting rights participating to vote: 681,658,103 share, in which:*

– Tán thành/ *Approve*: 681.658.103 cổ phần/shares, chiếm 100% số cổ phần tham gia biểu quyết/ *equivalent to 100% of shares participating to vote.*

– Không tán thành/ *Disapprove*: 0 cổ phần/shares, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết/ *equivalent to 0% of shares participating to vote .*

– Không có ý kiến/ *Abstain*: 0 cổ phần/shares, chiếm 0% số cổ phần tham gia biểu quyết/ *equivalent to 0% of shares participating to vote .*

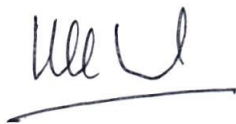
**Kết luận: ĐHĐCĐ thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt.**

***Conclusion: The AGM approve of the full text of the meeting minutes and the resolution of the 2025 AGM of Baoviet Holdings.***

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết gồm 11 (mười một) trang, được lập xong vào hồi 11h.30 ngày 21 tháng 6 năm 2025./.

*The Minutes of Vote Counting consists of 11 (eleven) pages, was completed at 11.30 am on June 21<sup>st</sup>, 2025.*

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU  
HEAD OF VOTE COUNTING COMMITTEE**



**Trần Nhuận An  
Tran Nhuan An  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**MEMBERS OF THE VOTE COUNTING COMMITTEE**

**THÀNH VIÊN  
MEMBER**



**Vũ Thị Hạnh**  
*Vu Thi Hanh*

**THÀNH VIÊN  
MEMBER**



**Nguyễn Hoàng Dương**  
*Nguyen Hoang Duong*

**THÀNH VIÊN  
MEMBER**



**Nguyễn Thị Kim Thanh**  
*Nguyen Thi Kim Thanh*